TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN THÀNH
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 65/2018/HNGĐ-ST
Ngày 27-07-2018
V/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đỗ Thị Minh Thúy
2. Bà Vũ Thị Phượng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu *tham gia phiên toà:* Trần Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 07 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 188/2018/TLST-HNGĐ ngày 15/05/2018 về *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 41/2018/QĐST-HNGĐ ngày 10/7/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Quỳnh H, sinh năm 1983; địa chỉ: tổ 13, khu phố A, phường B, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu Tr, sinh năm 1980; Địa chỉ: Tổ 13, khu phố A, phường B, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Lê Thị Quỳnh H trình bày: Bà H và ông Nguyễn Hữu Tr thành vợ chồng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Tân Thành (nay là phường B, thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu vào năm 2004. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Do tính tình 2 người không phù hợp, ông Tr không quan tâm chăm sóc gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Từ năm 2016 đến nay 2 người đã sống ly thân, không ai quan tâm đến nhau. Nay bà H nhận thấy không còn tình cảm với ông Tr nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là: Nguyễn Thị C, sinh ngày 12/10/2005; Nguyễn Trung D, sinh ngày 17/8/2007 và Nguyễn Hữu Hiếu Đ, sinh

ngày 26/3/2012. Nếu ly hôn bà H yêu cầu nuôi cả 03 con, yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi các con 1.000.000đ/tháng/con.

Về tài sản : Vợ chồng không có tài sản chung.

Về nợ chung: vợ chồng không thiếu nợ ai.

Trong bản tự khai và các lần hòa giải bị đơn ông Nguyễn Hữu Tr trình bày: Ông Tr thống nhất ý kiến của bà H về Về điều kiện tìm hiểu, thời gian kết hôn và nơi đăng ký kết hôn của vợ chồng.

Nguyên nhân mâu thuẫn để bà H làm đơn ly hôn, ông Tr cho rằng: Cuộc sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì; tuy nhiên, 2 người đã sống ly thân từ tháng 3/2016 cho đến nay. Hiện bà H có yêu cầu ly hôn thì ông Tr cũng đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung đúng như bà H trình bày. Nếu ly hôn ông Tr yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung, không yêu cầu bà H góp cấp dưỡng.

Về tài sản chung: không có, vợ chồng không thiếu nợ ai .

Tại bản tự khai của 02 con chung: Nguyễn Thị Lan C và Nguyễn Trung D trình bày: Trường hợp bố mẹ ly hôn cả 2 con chung đều có nguyện vọng muốn được mẹ trực tiếp nuôi dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm vụ án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị xử cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn, giao 3 con chung cho bà H được trực tiếp nuôi, ông Tr không góp cấp dưỡng. Về tài sản chung: Không có, không thiếu nợ ai nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết, quan hệ pháp luật và tố tụng: Bà Lê Thị Quỳnh H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Thành giải quyết việc ly hôn đối với bị đơn ông Nguyễn Hữu Tr; chỗ ở: Xã B, huyện Tân Thành (nay là phường B, thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành. Quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

Ông Nguyễn Hữu Tr mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng không có mặt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Xét xử vắng mặt ông Tr là phù hợp quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị Quỳnh H vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Hữu Tr, Hội đồng xét xử xét rằng:

Cuộc hôn nhân giữa bà Lê Thị Quỳnh H với ông Nguyễn Hữu Tr là hôn nhân hợp pháp; tuy nhiên, nhiều năm gần đây cuộc sống vợ chồng có nhiều thay đổi dẫn đến bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã và xúc phạm danh dự của nhau. Mâu

thuẫn trở nên trầm trọng kể từ tháng 3/2016 vợ chồng đã thực sự sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ, không còn quan tâm chăm sóc nhau.

Như vậy, nếu tiếp tục kéo dài thì hôn nhân tồn tại chỉ là hình thức, không đem lại hạnh phúc cho gia đình, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các thành viên trong gia đình, cần xử cho bà H được ly hôn với ông Nguyễn Hữu Tr là phù hợp quy định tại Điều 56 luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Bà Lê Thị Quỳnh H và ông Nguyễn Hữu Tr có 03 con chung là: Nguyễn Thị Lan C, sinh ngày 12/10/2005; Nguyễn Trung D, sinh ngày 17/8/2007 và Nguyễn Hữu Hiếu Đ, sinh ngày 26/3/2012. Tại phiên tòa bà H yêu cầu: Nếu ly hôn được trực tiếp nuôi cả 3 con chung không yêu cầu ông Tr góp cấp dưỡng nuôi con.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai tại phiên tòa; Hội đồng xét xử xét: Kể từ khi bà H và ông Tr ly thân đến nay các con chung vẫn được bà H chăm sóc, nuôi dưỡng đầy đủ và chu đáo; trong khi đó ông Tr thiếu trách nhiệm, không quan tâm và hỗ trợ. Hiện tại bà H đang có nơi ở, việc làm và thu nhập ổn định, đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con. Để ổn định về mặt tâm lý, không làm xáo trộn cuộc sống của các con sau khi ly hôn, cần giao cả 3 con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, nhận định này cũng đáp ứng được nguyện vọng của các con chung. Ông Tr không phải góp cấp dưỡng nuôi con.

Đối với ông Nguyễn Hữu Tr được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt, không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ và cũng không có yêu cầu phản tố. Vì vậy, được xem như từ bỏ quyền, lợi ích hợp pháp của mình về việc nuôi dưỡng con và không có cơ sở để xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H, ông Tr đều xác định: Không có tài sản chung, không thiếu nợ ai nên không xem xét.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 28 và 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Quỳnh H.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho nguyên đơn bà Lê Thị Quỳnh H được ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Hữu Tr.

Về con chung: Bà Lê Thị Quỳnh H, ông Nguyễn Hữu Tr có 03 con chung.

Giao 03 con chung: Nguyễn Thị Lan C, sinh ngày 12/10/2005; Nguyễn Trung D, sinh ngày 17/8/2007 và Nguyễn Hữu Hiếu Đ, sinh ngày 26/3/2012 cho bà Lê Thị Quỳnh H trực tiếp nuôi đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi); ông Nguyễn Hữu Tr không phải góp cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Hữu Tr có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở ông Tr thực hiện quyền này.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con hoặc có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị Quỳnh H, ông Nguyễn Hữu Tr không có tài sản chung và không thiếu nợ ai nên không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự:

Buộc bà Lê Thị Quỳnh H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002612 ngày 15/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thành (nay là thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặcbị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lâm Văn Hùng

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tân Thành;
- VKSND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
- TAND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- UBND phường Tân Phước;
- Chi cục THADS-TX Phú Mỹ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.